



Số: 1705/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 1601/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chỉ tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 3415/QĐ-BCT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ vào ý kiến thống nhất phân bổ của Bộ Tài chính tại Công văn số 2086/BTC-HCSN ngày 28 tháng 02 năm 2024; Công văn số 5980/BTC-HCSN ngày 10 tháng 6 năm 2024; Công văn số 5829/BTC-QLN ngày 5 tháng 6 năm 2024;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 cho các đơn vị hành chính, sự nghiệp thuộc Bộ Công Thương: (phụ lục đính kèm)

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2024 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Tài chính (Vụ HCSN, Vụ NSNN);
- Kho bạc Nhà nước;
- Đơn vị sử dụng ngân sách;
- KBNN nơi đơn vị giao dịch;
- Hệ thống TABMIS;
- Công thông tin điện tử BCT;
- Lưu: VT, KHTC. *k*



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phan Thị Thắng

TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH GIAO DƯ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2024
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
(kèm theo Quyết định số: 1705/QĐ-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Mã NS đơn vị sử dụng	Mã KBNN	KBNN nơi đơn vị giao dịch	Loại khoản	Ngân sách nhà nước 2024			Căn cứ
						Điều chỉnh tăng kinh phí tự chủ (+)	Điều chỉnh giảm kinh phí không tự chủ (-)		
A	B			C	D	1	2	3	
I	QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC				340-341	11.664	11.664		
	Văn phòng Bộ Công Thương	1.053.956	0011	<u>Hà Nội</u>		5.545	5.521		Điều chỉnh kinh phí không tự chủ sang kinh phí tự chủ theo Quyết định giao biên chế 2024
	Tổng Cục Quản lý thị Trường	1.113.505	0011	<u>Hà Nội</u>		6.031	6.031		
	Cục Công nghiệp	1.131.529	0011	<u>Hà Nội</u>		88			Điều chỉnh định mức chi thường xuyên giữa 2 đơn vị
	Cục Xúc tiến thương mại	1.113.499	0011	<u>Hà Nội</u>			88		
	Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo	1.131.508	0011	<u>Hà Nội</u>			24		

Chi chú: Kinh phí được thống nhất phân bổ tại Công văn số 5980/BTC-QLN ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài chính

Ghi chú: Kinh phí được thống nhất phân bổ tại Công văn số 5980/BTC-QLN ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài chính

TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH GIAO DƯ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2024

SỰ NGHIỆP KINH TẾ

(kèm theo Quyết định số: 1705/QĐ-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

		59.968		59.968 m vị tính: triệu đồng					
TT	Nội dung	Mã NS đơn vị sử dụng	Mã KBNN	KBNN nơi đơn vị giao dịch	Loại khoản	Ngân sách nhà nước		Căn cứ	
						Điều chỉnh tăng (+)	Điều chỉnh giảm (-)		
A	B			C	Đ	1	2	3	
I	SỰ NGHIỆP KINH TẾ					59.968	59.968		
1	Đề án “Xây dựng và vận hành hiệu quả Hệ thống Cảnh báo sớm về phòng vệ thương mại”				280-321			Quyết định số 82/QĐ-BCT ngày 15 tháng 01 năm 2024	
	Cục Phòng vệ thương mại	1.131.523	0011	Hà Nội			900		
	Báo Công Thương	1.022.389	0013	Hoàn Kiếm - Hà Nội		300			
	Văn phòng Bộ Công Thương	1.053.956	0011	Hà Nội		150			
	Trường Đào tạo bồi dưỡng cán bộ Công thương Trung ương	1.055.490	0025	Hoàng Mai - Hà Nội		300			
	Cục Xuất nhập khẩu	1.117.402	0003	0		150			
2	Đề án “Tăng cường quản lý nhà nước về chống lấn tránh biện pháp phòng vệ thương mại và gian lận xuất xứ”				280-321			Quyết định số 80/QĐ-BCT ngày 15 tháng 01 năm 2024	
	Cục Phòng vệ thương mại	1.131.523	0011	Hà Nội			110		
	Văn phòng Bộ Công Thương	1.053.956	0011	Hà Nội		110			
3	Đề án “Nâng cao năng lực phòng vệ thương mại trong bối cảnh tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới” của Bộ Công Thương năm 2024				280-321			Quyết định số 81/QĐ-BCT ngày 15 tháng 01 năm 2024	
	Cục Phòng vệ thương mại	1.131.523	0011	Hà Nội			200		
	Văn phòng Bộ Công Thương	1.053.956	0011	Hà Nội		200			

TT	Nội dung	Mã NS đơn vị sử dụng	Mã KBNN	KBNN nơi đơn vị giao dịch	Loại khoản	Ngân sách nhà nước		Căn cứ
						Điều chỉnh tăng (+)	Điều chỉnh giảm (-)	
4	Nhiệm vụ triển khai thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương (CPTPP)				280-321			Quyết định số 1347/QĐ-BCT ngày 04 tháng 06 năm 2024
	Văn phòng Bộ Công Thương	1.053.956	0011	<u>Hà Nội</u>			4.960	
	Trường Đào tạo bồi dưỡng cán bộ Công thương Trung ương	1.055.490	0025	<u>Hoàng Mai - Hà Nội</u>		1.000		
	Trung tâm thông tin công nghiệp và thương mại	1.055.532	0013	<u>Hoàn Kiếm - Hà Nội</u>		450		
	Văn phòng Ban chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế	1.052.026	0011	<u>Hà Nội</u>		400		
	Viện nghiên cứu Da Giầy	1.054.096	0021	<u>Tây Hồ - HN</u>		520		
	Tạp chí Công Thương	1.074.871	0023	<u>Cầu Giấy - Hà Nội</u>		480		
	Cục Phòng vệ thương mại	1.131.523	0011	<u>Hà Nội</u>		380		
	Bảo Công Thương	1.022.389	0013	<u>Hoàn Kiếm - Hà Nội</u>		980		
	Cục Xuất Nhập khẩu	1.117.402	0003	<u>0</u>		370		
5	Ủy ban Cạnh tranh quốc gia	1.131.518	0011	<u>Hà Nội</u>		380		Quyết định số 1348/QĐ-BCT ngày 04 tháng 06 năm 2024
	Nhiệm vụ triển khai thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA)				280-321			
	Văn phòng Bộ Công Thương	1.053.956	0011	<u>Hà Nội</u>			10.150	
	Trường Đào tạo bồi dưỡng cán bộ Công thương Trung ương	1.055.490	0025	<u>Hoàng Mai - Hà Nội</u>		1.800		
	Trung tâm thông tin công nghiệp và thương mại	1.055.532	0013	<u>Hoàn Kiếm - Hà Nội</u>		200		
	Viện nghiên cứu Da Giầy	1.054.096	0021	<u>Tây Hồ - HN</u>		940		
	Tạp chí Công Thương	1.074.871	0023	<u>Cầu Giấy - Hà Nội</u>		1.070		
	Cục Phòng vệ thương mại	1.131.523	0011	<u>Hà Nội</u>		660		
	Bảo Công Thương	1.022.389	0013	<u>Hoàn Kiếm - Hà Nội</u>		2.110		
	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	1.113.501	0013	<u>Hoàn Kiếm - HN</u>		600		
	Cục Xúc tiến thương mại	1.113.499	0011	<u>Hà Nội</u>		950		
	Cục Xuất Nhập khẩu	1.117.402	0003	<u>0</u>		720		
	Ủy ban Cạnh tranh quốc gia	1.131.518	0011	<u>Hà Nội</u>		250		
	Nhà xuất bản Công thương	1.101.795	0011	<u>Hà Nội</u>		850		

TT	Nội dung	Mã NS đơn vị sử dụng	Mã KBNN	KBNN nơi đơn vị giao dịch	Loại khoản	Ngân sách nhà nước		Căn cứ
						Điều chỉnh tăng (+)	Điều chỉnh giảm (-)	
6	Nhiệm vụ triển khai thực hiện hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (UKVFTA)				280-321			Quyết định số 1349/QĐ-BCT ngày 04 tháng 06 năm 2024
	Văn phòng Bộ Công Thương	1.053.956	0011	Hà Nội			3.260	
	Trường Đào tạo bồi dưỡng cán bộ Công thương Trung ương	1.055.490	0025	Hoàng Mai - Hà Nội		900		
	Viện nghiên cứu Da Giầy	1.054.096	0021	Tây Hồ - HN		300		
	Tạp chí Công Thương	1.074.871	0023	Cầu Giấy - Hà Nội		750		
	Cục Phòng vệ thương mại	1.131.523	0011	Hà Nội		90		
	Báo Công Thương	1.022.389	0013	Hoàn Kiếm - Hà Nội		700		
	Cục Xuất Nhập khẩu	1.117.402	0003	0		120		
7	Nhà xuất bản Công thương	1.101.795	0011	Hà Nội		400		Quyết định số 1350/QĐ-BCT ngày 04 tháng 06 năm 2024
	Đề án tiếp nhận, vận hành, nâng cấp và phát triển Cổng Thông tin điện tử về các Hiệp định tự do của Việt Nam (FTAP)				280-321			
	Văn phòng Bộ Công Thương	1.053.956	0011	Hà Nội			1.980	
	Tạp chí Công Thương	1.074.871	0023	Cầu Giấy - Hà Nội		200		
	Cục Phòng vệ thương mại	1.131.523	0011	Hà Nội		200		
	Báo Công Thương	1.022.389	0013	Hoàn Kiếm - Hà Nội		200		
	Cục Xúc tiến thương mại	1.113.499	0011	Hà Nội		130		
	Cục Xuất Nhập khẩu	1.117.402	0003	0		200		
8	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	1.113.501	0013	Hoàn Kiếm - HN		1.050		Quyết định số 1141/QĐ-BCT ngày 13 tháng 05 năm 2024
	Đề án xây dựng bộ chỉ số đánh giá kết quả thực hiện các FTA (FTA Index)				280-321			
	Văn phòng Bộ Công Thương						300	
	Tạp chí Công Thương	1.074.871	0023	Cầu Giấy - Hà Nội		150		
	Báo Công Thương	1.022.389	0013	Hoàn Kiếm - Hà Nội		150		

TT	Nội dung	Mã NS đơn vị sử dụng	Mã KBNN	KBNN nơi đơn vị giao dịch	Loại khoản	Ngân sách nhà nước		Căn cứ
						Điều chỉnh tăng (+)	Điều chỉnh giảm (-)	
9	Chương trình quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021-2030				280-321			Quyết định số 144/QĐ-BCT ngày 23 tháng 01 năm 2024
	Văn phòng Bộ Công Thương	1.053.956	0011	Hà Nội			4.600	
	Viện Năng lượng	1.054.529	0015	<u>Đống Đa - HN</u>		700		
	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	1.054.016	0017	<u>Nam Từ Liêm - HN</u>		600		
	Viện Nghiên cứu Điện tử, Tin học, Tự động hoá	1.054.056	0013	<u>Hoàn Kiếm - HN</u>		800		
	Viện Nghiên cứu Sành sứ Thủy tinh Công nghiệp	1.054.060	0022	<u>Thanh Xuân - HN</u>		500		
	Tạp chí Công Thương	1.074.871	0023	<u>Cầu Giấy - Hà Nội</u>		300		
	Trường Đào tạo bồi dưỡng cán bộ Công thương Trung ương	1.055.490	0025	<u>Hoàng Mai - Hà Nội</u>		500		
	Cục Xúc tiến thương mại	1.113.499	0011	<u>Hà Nội</u>		300		
	Báo Công Thương	1.022.389	0013	<u>Hoàn Kiếm - Hà Nội</u>		200		
10	Ủy ban Cảnh tranh quốc gia	1.131.518	0011	<u>Hà Nội</u>		700		Quyết định số 129/QĐ-BCT ngày 19 tháng 01 năm 2024
	Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030				280-321			
	Văn phòng Bộ Công Thương	1.053.956	0011	<u>Hà Nội</u>			5.400	
	Viện Năng lượng	1.054.529	0015	<u>Đống Đa - HN</u>		2.300		
	Viện Nghiên cứu Sành sứ Thủy tinh Công nghiệp	1.054.060	0022	<u>Thanh Xuân - HN</u>		400		
	Trường Đào tạo bồi dưỡng cán bộ Công thương Trung ương	1.055.490	0025	<u>Hoàng Mai - Hà Nội</u>		300		
	Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì	1.054.017	1266	<u>Phù Ninh - Phú Thọ</u>		400		
	Cục Điều tiết điện lực	1.113.502	0022	<u>Thanh Xuân - HN</u>		700		
	Cục Xúc tiến thương mại	1.113.499	0011	<u>Hà Nội</u>		200		
	Báo Công Thương	1.022.389	0013	<u>Hoàn Kiếm - Hà Nội</u>		200		
	Tạp chí Công Thương	1.074.871	0023	<u>Cầu Giấy - Hà Nội</u>		900		

TT	Nội dung	Mã NS đơn vị sử dụng	Mã KBNN	KBNN nơi đơn vị giao dịch	Loại khoản	Ngân sách nhà nước		Căn cứ
						Điều chỉnh tăng (+)	Điều chỉnh giảm (-)	
11	Kế hoạch phối hợp hỗ trợ bảo hộ nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm xuất khẩu tiềm năng của Việt Nam ở nước ngoài				280-321			Quyết định số 236/QĐ-BCT ngày 02 tháng 02 năm 2024
	Cục Xúc tiến thương mại	1.113.499	0011	<u>Hà Nội</u>			600	
	Viện Nghiên cứu Chiến lược, chính sách Công thương	1.054.054	0011	<u>Hà Nội</u>		300		
	Văn phòng Bộ Công Thương	1.053.956	0011	<u>Hà Nội</u>		300		
12	Kế hoạch hành động nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics quốc gia				280-321			Quyết định số 172/QĐ-BCT ngày 25 tháng 01 năm 2024
	Cục Xuất Nhập khẩu	1.117.402	0003	0			1.400	
	Văn phòng Bộ Công Thương	1.053.956	0011	<u>Hà Nội</u>		400		
	Trung tâm thông tin công nghiệp và thương mại	1.055.532	0013	<u>Hoàn Kiếm - Hà Nội</u>		400		
	Trường Đào tạo bồi dưỡng cán bộ Công thương Trung ương	1.055.490	0025	<u>Hoàng Mai - Hà Nội</u>		200		
	Văn phòng Ban chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế	1.052.026	0011	<u>Hà Nội</u>		100		
	Tạp chí Công Thương	1.074.871	0023	<u>Cầu Giấy - Hà Nội</u>		150		
	Báo Công Thương	1.022.389	0013	<u>Hoàn Kiếm - Hà Nội</u>		150		
13	Chương trình hành động thực hiện chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030 của Bộ Công Thương năm 2024				280-321			Quyết định số 184/QĐ-BCT ngày 26 tháng 01 năm 2024
	Cục Xuất Nhập khẩu						1.000	
	Viện Nghiên cứu Chiến lược, chính sách Công thương	1.054.054	0011	<u>Hà Nội</u>		500		
	Báo Công Thương	1.022.389	0013	<u>Hoàn Kiếm - Hà Nội</u>		300		
	Trung tâm thông tin công nghiệp và thương mại	1.055.532	0013	<u>Hoàn Kiếm - Hà Nội</u>		200		

TT	Nội dung	Mã NS đơn vị sử dụng	Mã KBNN	KBNN nơi đơn vị giao dịch	Loại khoản	Ngân sách nhà nước		Căn cứ
						Kinh phí không tự chủ	Điều chỉnh tăng (+)	
14	Kinh phí khuyến công quốc gia năm 2024				280-309			Quyết định số 3396/QĐ-BCT ngày 29 tháng 12 năm 2023
	Cục Công thương địa phương	1.131.521	0013	Hoàn Kiếm - HN			3.278	
	Báo Công Thương	1.022.389	0013	Hoàn Kiếm - Hà Nội		1.520		
	Tạp chí Công Thương	1.074.871	0023	Cầu Giấy - Hà Nội		300		
	Trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định	1.054.188	0261	Nam Định		450		
	Cục Hóa chất	1.113.503	0011	Hà Nội		200		
	Trường Đại học Sao Đỏ	1.054.186	0366	Chí Linh - Hải Dương		488		Quyết định số 1009/QĐ-BCT ngày 26/4/2024
	Viện Nghiên cứu Điện tử, Tin học, Tự động hoá	1.054.056	0013	Hoàn Kiếm - HN		320		
15	Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ năm 2024				280-309			
	Cục Công nghiệp	1.131.529	0011	Hà Nội			15.150	
	Trường Đào tạo bồi dưỡng cán bộ Công thương Trung ương	1.055.490	0025	Hoàng Mai - Hà Nội		950		
	Trường Đại học Kinh tế kỹ thuật Công nghiệp	1.054.140	0014	Hai Bà Trưng - HN		600		
	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	1.054.016	0017	Nam Từ Liêm - HN		1.060		
	Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế	1.054.182	1611	Thừa Thiên Huế		560		
	Cục Hóa chất	1.113.503	0011	Hà Nội		1.030		Quyết định số 1009/QĐ-BCT ngày 26/4/2024
	Viện nghiên cứu Da Giầy	1.054.096	0021	Tây Hồ - HN		4.350		
	Viện Khoa học và công nghệ Mỏ - Luyện kim	1.054.057	0015	Đống Đa - HN		1.400		
	Tạp chí Công Thương	1.074.871	0023	Cầu Giấy - Hà Nội		1.000		
	Báo Công Thương	1.022.389	0013	Hoàn Kiếm - Hà Nội		2.500		
	Nhà xuất bản Công thương	1.101.795	0011	Hà Nội		1.300		
	Văn phòng Bộ Công Thương	1.053.956	0011	Hà Nội		400		

TT	Nội dung	Mã NS đơn vị sử dụng	Mã KBNN	KBNN nơi đơn vị giao dịch	Loại khoản	Ngân sách nhà nước		Căn cứ
						Kinh phí không tự chủ		
						Điều chỉnh tăng (+)	Điều chỉnh giảm (-)	
16	Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030				280-321			Quyết định số 1186/QĐ-BCT ngày 15/5/2024
	Văn phòng Bộ Công Thương	1.053.956	0011	Hà Nội			6.600	
	Cục Hóa chất	1.113.503	0011	Hà Nội		500		
	Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp	1.113.500	0013	Hoàn Kiếm - HN		400		
	Viện nghiên cứu Da Giầy	1.054.096	0021	Tây Hồ - HN		800		
	Viện Nghiên cứu Chiến lược, chính sách Công thương	1.054.054	0011	Hà Nội		1.000		
	Viện Nghiên cứu Điện tử, Tin học, Tự động hoá	1.054.056	0013	Hoàn Kiếm - HN		400		
	Phòng Thí nghiệm trọng điểm Điện Cao áp	1.114.440	0015	Q. Đống Đa - Hà Nội		400		
	Cục Phòng vệ thương mại	1.131.523	0011	Hà Nội		500		
	Cục Xuất Nhập khẩu	1.117.402	0003	0		300		
	Trường Đào tạo bồi dưỡng cán bộ Công thương Trung ương	1.055.490	0025	Hoàng Mai - Hà Nội		500		
	Tạp chí Công Thương	1.074.871	0023	Cầu Giấy - Hà Nội		350		
	Báo Công Thương	1.022.389	0013	Hoàn Kiếm - Hà Nội		600		
	Trung tâm thông tin công nghiệp và thương mại	1.055.532	0013	Hoàn Kiếm - Hà Nội		500		
	Nhà xuất bản Công thương	1.101.795	0011	Hà Nội		350		
17	Kinh phí thực hiện nghị quyết số 36 về công tác người VN ở nước ngoài							Quyết định số 123/QĐ-BCT ngày 19/01/2024
	Văn phòng Bộ Công Thương	1.053.956	0011	Hà Nội			80	
	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	1.113.501	0013	Hoàn Kiếm - HN		80		

Ghi chú: Kính phí được thống nhất phân bổ tại Công văn số 2086/BTC-QLN ngày 28 tháng 2 năm 2024; Công văn số 5980/BTC-QLN ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài chính

TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH GIAO DƯ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2024
SỰ NGHIỆP KINH TẾ (VỐN VIỆN TRỢ)
(tìm theo Quyết định số: 1705/QĐ-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Đơn vị tính: triệu đồng								
TT	Nội dung	Mã NS đơn vị sử dụng	Mã KBNN	KBNN nơi đơn vị giao dịch	Loại khoản	Ngân sách nhà nước		Căn cứ
						Kinh phí không tự chủ		
A	B			C	Đ	1	2	3
I	SỰ NGHIỆP KINH TẾ					4.940	4.940	
1	Dự án "Tổ chức các khóa đào tạo ngắn hạn trong năm , tăng cường kỹ năng chuyên môn trong lĩnh vực xuất nhập khẩu"				280-338			Quyết định số 1601/QĐ-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2023 về việc điều chỉnh
	Ban QLDA Hỗ trợ kỹ thuật sử dụng kinh phí của Quỹ đặc biệt trong khuôn khổ sáng kiến hợp tác Mê Công - Lan Thương	3033892	0011	Hà Nội		4.940		Quyết định phê duyệt văn kiện dự án "Tổ chức các khóa đào tạo ngắn hạn hàng năm nhằm xây dựng năng lực trong lĩnh vực nghiệp vụ xuất khẩu, tiếng Anh, ứng dụng thương mại điện tử cho các công chức cơ quan Trung ương, chính quyền địa phương, doanh nghiệp vừa và nhỏ của các nước trong khuôn khổ hợp tác Mê Công-
2	Dự án "Tổ chức các khóa đào tạo ngắn hạn hàng năm nhằm xây dựng năng lực trong lĩnh vực nghiệp vụ xuất khẩu, tiếng Anh, ứng dụng thương mại điện tử cho các công chức cơ quan Trung ương, chính quyền địa phương, doanh nghiệp vừa và nhỏ của các nước trong khuôn khổ hợp tác Mê Công - Lan Thương (MLC)				280-338			Lan Thương (MLC)
	Văn phòng Bộ Công Thương	1.053.956	0011	Hà Nội			4.940	

Ghi chú: Kinh phí được thống nhất phân bổ tại Công văn số 5829/BTC-QLN ngày 5 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài chính